

HỒI KÝ CỰU CHIẾN BINH SƯ ĐOÀN MÃNH HỒ

Kim Jin Sun



Table of Contents

Lời Nói Đầu

Phần 1

Phần 2

Phần 3

Phần 4

Phần 5

Phần 6

HỒI KÝ CỰU CHIẾN BINH SƯ ĐOÀN MÃNH HỒ

Tác giả: **Kim Jin Sun**

Ebook: **Cuibap**

Cover: **silence00**

Nguồn text: **sachhiem.net**

Hồi ký cựu chiến binh sư đoàn Mãnh Hổ

Đây là cuốn hồi ký của Kim Jin Sun, một cựu chiến binh Hàn quốc đã tham chiến ở VN trong biên chế sư đoàn Mãnh Hổ. Ông này đã về hưu với quân hàm Đại tướng. Trong thời gian chiến tranh Việt Nam, tướng Kim giữ chức Đại úy, Đại đội trưởng Đại đội 11 trong sư đoàn Mãnh hổ. Tướng Kim khá được trọng dụng vì "chỉ biết truy tìm và diệt Việt Cộng (VC)" với biệt danh "tướng cướp rừng xanh". Tuy nhiên qua hồi ký này người đọc sẽ thấy những gì diễn ra trong cuộc chiến ở Việt Nam đã làm tướng về hưu Kim Jin Sun phải suy nghĩ và ân hận trong giai đoạn cuối đời. Ông đã từng quay lại thăm Việt Nam.

LỜI NÓI ĐẦU

Mặc dù mới lập gia đình được 10 tháng, tôi đã phải tạm biệt vợ, quên đi hai chữ tình yêu để sang Việt Nam. Ở đó tôi đã lùng sục khắp các hang núi như một con thú, tìm mọi cách để tiêu diệt hoặc bắt toàn bộ đối phương. Đã có rất nhiều người bị chết bởi những kế hoạch của tôi.

Tại nơi chiến trường chỉ có giết và giết đó, các giá trị đạo đức đối với chúng tôi cũng bị tan vỡ chẳng khác nào những mảnh đạn pháo. Và dần dần tôi cũng trở thành một con người không biết gì khác ngoài bắn giết. Sự điên dại trên chiến trường là điều không thể tưởng tượng được bằng lý trí lúc bình thường.

Tôi không hề cảm thấy bận lòng khi thấy đứa trẻ chăn trâu hay một dân thường bị chết. Tôi đã truy lùng với một khoái cảm còn hơn cả cảm giác đi săn thú. Tôi đã ăn uống và chụp ảnh không hề vướng bận ngay bên cạnh những xác chết. Tôi đã xông vào hầm của đối phương không một phút chần chừ và bóp cò súng không hề run sợ. Chiến tranh đã qua lâu mà tôi vẫn không thể hiểu nổi tại sao mình lại có thể hành động như vậy. Tôi đã bắn giết mà không hề quan tâm và cũng không thể hiểu được bản chất của chiến tranh VN. Tôi không được phép suy nghĩ gì khác ngoài việc phải giết thật nhiều VC để tồn tại và ngăn chặn CS.

Tôi đã chiến đấu liên tục với một chiếc mũ cao bồi trên đầu. Trong bộ não của tôi được nhồi đầy những ý nghĩ rằng miền Bắc là nơi những kẻ ác tụ tập. Sau khi kết thúc cuộc đời binh nghiệp với quân hàm đại tướng, tôi đã có dịp sang thăm Hà nội. Cái đập vào mắt tôi lúc đó là một sân bay nhỏ bé. Tiếng súng đã tắt 20 năm rồi..., tại sao một VN như vậy lại có thể thắng được siêu cường số một là nước Mỹ. Tôi cũng muốn đi tìm lời giải cho

những hành động của những người lính giải phóng mà tôi đã từng gặp và giao chiến. Những người sống và chiến đấu trong hoàn cảnh mà con người bình thường khó có thể sống nổi, những người lính giải phóng đã lao thẳng vào căn cứ địch, chỉ với trái lựu đạn; người chiến sĩ giải phóng đã chống cự gần 8 giờ đồng hồ với một thân hình gầy như cụt cả tay chân, không chịu đầu hàng... lúc đó tôi đã viết vào nhật ký như sau:

“Thật đáng thương cho chiến dịch Tết Mậu Thân của VC. Lúc đó tôi chẳng hiểu vì cái gì mà họ lại lao vào đội quân hùng mạnh của Mỹ và Hàn quốc như vậy. Thật đáng thương. Không thể hiểu nổi những người lính VC gầy guộc như một đứa bé, trên tay chỉ có một khẩu súng cổ lỗ và một trái lựu đạn vì cái gì mà chiến đấu như vậy”.

Quang cảnh trận Điện Biên Phủ mà tôi được xem ở một bảo tàng Hà nội thật là cảm động. Và tôi đã hiểu rằng Hồ Chí Minh là một lãnh tụ vĩ đại, một con người vĩ đại. Người đã dẫn dắt cả dân tộc VN đi theo chân lý *“Không có gì quý hơn độc lập tự do”*. ông là một người có nhân cách lớn. Tôi đã bị sốc và vô cùng cảm động khi thăm địa đạo Củ chi, nơi tượng trưng cho trí tuệ, sự kiên trì và ý chí đấu tranh của VN. Tôi đã cảm thấy đã tìm được lời giải cho câu hỏi vì sao họ lại chiến đấu, vì sao họ lại chiến thắng.

Tôi thấy đã đến lúc đưa ra những kết luận cho riêng mình về chiến tranh và lịch sử của VN. Tôi muốn viết ra đây về bản thân tôi và cuộc chiến tranh mà tôi đã tham gia. Nếu không, cuốn sách này sẽ không thể hiện được sự ân hận của tôi, cũng như không đem lại một chút ý nghĩa nào.

Tôi mong các độc giả sẽ đọc cuốn sách này để hiểu thêm về chiến tranh. Mong các bạn hiểu hơn về đất nước VN nhỏ bé mà kiên cường, hiểu thêm về sự ngạo mạn của các cường quốc, hiểu cho những ân hận về những tội ác mà tôi và các chiến hữu đã gây ra ở VN.

PHẦN 1

Khám thi thể người chiến sĩ giải phóng

Nhà ngày 3 tháng 4 năm 1970, đại đội của chúng tôi lùng sục xung quanh con sông Lư Diên thuộc huyện Phù Cát tỉnh Bình Định. Trách nhiệm của tôi với tư cách là Đại đội trưởng là không được phép để cho bất cứ một VC nào xuất hiện thuộc khu vực trách nhiệm chiến thuật của mình. Đại đội đang vượt sông và đi qua khu vực rừng tre, bỗng có tiếng súng bắn ra từ phía khu rừng vốn rất yên tĩnh. Đó là khu vực đã có bắn nhau đêm qua, ba VC đã bị chết bởi mìn Clâymo của tổ phục kích của chúng tôi. Thế mà giờ lại có tiếng súng.

Ngay lập tức đại đội vừa tiếp cận, vừa bắn tập trung vào khu vực phát ra tiếng súng. Nhưng tiếng súng vẫn tiếp tục, và hai lính tôi đã bị thương. Sau khi thấy không thể tiếp cận được, chúng tôi đã cho xe chở cối đến. Ngay lập tức một cơn mưa đạn cối xối xả và các súng phóng lựu được tuôn ra xối xả. Chúng tôi lại thử tiếp cận, nhưng tiếng súng quái ác vẫn dai dẳng bắn ra từ phía khu rừng. Cứ liên tục như vậy, chẳng mấy chốc 7 giờ đồng hồ đã trôi qua. Chuyện gì thế này? Một đại đội mà phải giao chiến với một nhóm quân địch.

Nếu để đến khi mặt trời lặn, quân giải phóng từ căn cứ 226 có thể tấn công. Nghĩ vậy, tôi đã phải dùng thủ đoạn cuối cùng. Tôi ra lệnh đặt chắc chắn hai khẩu súng máy ở phía bờ đê và bắn sao cho đối phương không thể ngóc đầu lên được, trong lúc hai lính của tôi sẽ bò lên tiếp cận vị trí của đối phương. Ngay sau khi súng ngừng bắn, hai người đó sẽ nhanh chóng xông lên tiêu diệt. Và chúng tôi đã thành công. Thắng lợi cuối cùng thuộc về chúng tôi.

Trận chiến đã diễn ra suốt 8 tiếng đồng hồ. Trong thời gian đó, không biết bao nhiêu đạn dược đã bị tiêu tốn. Hình ảnh của địch đã bị tiêu diệt sau khi đã kháng cự suốt 8 giờ liền đã làm tôi bị sốc thực sự. Chỉ có một người. Người lính giải phóng đó gần như bị tiện đứt một bên cổ chân, một bên cánh tay cũng bị thương nặng. Anh ta đã dùng bông và mảnh áo tự băng bó cho mình và chiến đấu với đại đội của tôi trong suốt 8 tiếng liền. Trong khi khám thi thể người chiến sĩ giải phóng, tôi đã phát hiện ở ngực anh ta có một cuốn sổ, trong đó có ảnh một thiếu nữ xinh đẹp với mái tóc dài buộc sang hai bên. Phía sau tấm ảnh là dòng chữ: “Em luôn yêu anh, dù anh ở bất cứ nơi đâu” bằng tiếng Việt.

Chắc chắn hai người là vợ chồng hoặc là người yêu. Đây là bằng chứng tình yêu của người thiếu nữ gửi cho người lính miền Bắc. Trong bầu không khí còn sặc sụa khói đạn, thoáng qua trong đầu tôi suy nghĩ, hoá ra anh ta cũng là người bình thường, cũng có người yêu.

Tám giờ đồng hồ quả là một quãng thời gian dài đằng dặc, có đủ thời gian cho việc đầu hàng. Đây là một việc hoàn toàn khác với việc lính đặc công của Nhật bản cảm tử ôm bộc phá lao vào mục tiêu. Đó là một cái chết tức thì. Còn ở đây, anh ta chờ đợi cái chết trong 8 giờ liền. Trong thời gian đó, anh ta đã nghĩ gì, trong khi nếu không đầu hàng thì không còn cách nào khác là phải chết. Những người lính Hàn quốc bị thương bắt đầu báo thù lên thi thể của người lính giải phóng. Chúng tôi đem theo mảnh thi thể không còn hình thù, hành quân về căn cứ như một đoàn quân thắng trận. Mọi người nói rằng đây là truyền thống của đơn vị. Tôi vui vẻ dẫn lính về doanh trại, trong lòng không có cảm giác tội lỗi nào.

Hai mươi năm sau sự kiện đó, tôi đã là thiếu tướng, sư đoàn trưởng đóng ở Hwachon, tỉnh Kangwon. Một hôm trong lúc đang đi dạo một mình qua một hang núi tuyết đẹp, những hình ảnh 20 năm trước đã làm tôi trào nước mắt. Tôi vừa khóc vừa

hồi tưởng lại những sự việc của ngày hôm đó. Mặc dù lúc đó đối với tôi, người chiến sĩ giải phóng đó là địch, nhưng đó là một chiến sĩ dũng cảm,... Trong cơn điên loạn của chiến tranh, tôi đã làm tổn hại thi thể của người chiến sĩ ấy trong cơn say máu cuồng loạn. Sự hối hận đã vò xé lòng tôi.

Tôi đau lòng hơn khi nghĩ về người thiếu nữ trong ảnh, người mà bây giờ còn sống chắc đã 40 tuổi. Hẳn người thiếu nữ đó không biết về những giây phút dũng cảm cuối cùng của người yêu. Có thể người thiếu nữ đó đến giờ vẫn chờ đợi hoặc đi tìm tung tích người yêu cũ. Nếu tôi có thể giữ lại được dấu tích của người chiến sĩ ấy, có lẽ sẽ an ủi được phần nào trái tim của người thiếu nữ đó.

Chính cái chết của người chiến sĩ giải phóng và hình ảnh của người thiếu nữ ấy đã đưa tôi đi đến quyết định viết cuốn sách này. Mong rằng cuốn sách được viết từ đáy lòng của tôi sẽ khiến tôi vơi bớt nỗi đau đớn, dần vặt vì ân hận. Và tôi cũng mong rằng sẽ có thêm nhiều người nữa hiểu về sự thật của lịch sử VN qua những gì tôi đã hiểu trên chiến trường. Cái chết của người chiến sĩ giải phóng đó đã góp phần viết nên trang sử hào hùng của VN.

Tôi đã từng tham gia trận đánh quy mô sư đoàn với tên gọi "Chiến dịch Mãnh hổ". Đây là lần đầu tiên và cũng là lần cuối cùng tôi được tham gia một trận có quy mô lớn như vậy. Lúc đó để ngăn chặn việc báo cáo sai sự thật, trên sư đoàn ra lệnh mỗi khi tiêu diệt VC phải cắt tai trái đem về. Có thể hiểu được một phần tại sao các viên chỉ huy lại ra một mệnh lệnh dã man như vậy. Điều đó cũng có nghĩa là đã có quá nhiều báo cáo sai sự thật.

Trước ngày toàn sư đoàn tham gia vào chiến dịch "Mãnh hổ", tôi đã tập hợp toàn đơn vị lại sau khi đã hoàn thành việc chuẩn bị chiến đấu để huấn thị. Tôi cũng đã tổ chức liên hoan và khích lệ tinh thần binh sĩ. Tôi tràn đầy quyết tâm là sau trận đánh này quân VC ở khu vực xung quanh sẽ hoàn toàn bị tiêu diệt. Nhưng

ngay từ ngày đầu của chiến dịch, tôi và chỉ huy sư đoàn đều hiểu rằng đó chỉ là giấc mơ viễn vông.

Tại điểm đổ quân, đối phương đã đặt rất nhiều mìn, chỉ cần vướng vào dây là mìn nổ. Có rất nhiều trường hợp trực thăng bay đến không đổ quân được phải bay về. Dường như quân giải phóng đã biết rất rõ về thời gian, hình thức tác chiến của quân Hàn quốc. Trong thời gian pháo bắn dọn đường và trực thăng bay đến đổ quân thì quân VC đã rút êm ra ngoài qua những con đường bí mật. Chỉ còn lại trong căn cứ trống rỗng của họ những dây mìn được gài lại như mạng nhện. Họ chỉ để lại một vài người trong tổ cảnh giới ở lại sâu trong rừng, những nơi không thể nào phát hiện ra được, và quân Hàn quốc đã thương vong bởi những quả mìn do họ gài lại.

Nhưng mệnh lệnh từ trên vẫn tiếp tục được đưa xuống và lòng sục vẫn được tiến hành. Đó đúng là một mệnh lệnh ngớ ngẩn. Rừng ở VN đầy rẫy những cây lớn nhỏ, ngay giữa ban ngày cũng tối như mực. Nếu tiến vào trong đó thì không nhìn thấy trời mà cũng không thể xác định được phương hướng. Binh lính phải mất tới 4 giờ để tiến lên một quãng 400m. Nếu phải tiến quân theo đường rừng dày đặc thì những cây nhỏ và dây leo theo đúng nguyên tắc thì chưa cần đến 1 giờ là sẽ bị xuống sức nghiêm trọng. Hơn nữa, khi leo núi, cứ tiến 10 m thì lại phải dừng lại nghỉ 20 phút. Trên lưng đeo 8 quả đạn cối nên nhiều lúc tôi cứ leo được 2m thì lại bị tụt xuống tới 3m.

Binh lính được đưa vào cuộc lòng sục bất đắc dĩ này, không còn cách nào khác là phải đi hàng một, theo những con đường có sẵn. Nhưng quân giải phóng đã gài lại đầy mìn trên con đường này trong khi rút lui. Một hôm trung đội đi đầu bị vướng mìn và thương vong 11 người. Điều này làm cho toàn đại đội phải dừng lại trong hẻm núi 1 giờ liền với đội hình kéo dài 4km. Nếu quân giải phóng tấn công bất ngờ thì chắc chắn có một thảm kịch xảy ra bất ngờ.

Hồi những sĩ quan chỉ biết ngồi ở bộ tư lệnh và chờ đợi những thắng lợi tốt đẹp, các ông có biết tâm trạng của những người lính phải ngồi lại phờ phạc như đoàn quân thất trận trên những con đường trong rừng sâu không... Tôi thật nghi ngờ về cái kết quả của chiến dịch "Nguyệt quế" lại có thể tiêu diệt được 330 VC.

Trung đội 1 của đại đội trong khi lòng sục đã bị vướng mìn, 9 người gồm cả trung đội trưởng đã phải đưa về hậu phương. Cũng may quyền chỉ huy đã được giao cho hạ sĩ Moon. Trong khi lòng sục, do bất cẩn tôi cũng đã vướng phải dây mìn 60mm do đối phương gài lại. Chốt an toàn đã bị tung ra, nhưng thật may mắn là mìn đã không nổ.

Khu vực mà chúng tôi được lệnh lòng sục trong ngày đầu tiên là một ngọn núi mà lên tới đỉnh khoảng 400m. Sau 10 giờ leo trèo, lên tới đỉnh, lính của tôi gần như đã kiệt sức. Bộ quần áo chiến đấu của tôi loang lổ những vết muối do mồ hôi đọng lại. Đây là kết quả của việc phục tùng lệnh cấp trên. Sau những cố gắng có khi phải trả bằng máu ấy, cái mà chúng tôi phát hiện được chỉ là những chiếc xẻng dùng rồi, được bỏ lại trong hang núi. Tôi trông thấy cảm giác thất vọng tràn trề trên khuôn mặt binh lính.

Phải làm thế này trong một tháng liền ư. Tôi muốn được ngẩng lên trời mà chửi thật to. Đây là cái trò hề gì vậy. Bây giờ chúng tôi mới hiểu được sức mạnh của thiên nhiên. Thời tiết thì nóng bức mà nước uống thì không đủ. Trên người, kể cả chỗ kín bắt đầu sinh bệnh ngoài da. Có những lúc sấm chớp rồi mưa sầm sập trên đầu. Những cơn mưa trong rừng nhiệt đới ở VN cứ như dùng nước dội lên đầu vậy. Có căng bạt lên cũng chẳng ăn thua gì. Binh lính không còn cách nào khác là phải dừng mọi việc lại chờ cho tới khi mưa tạnh. Và ngồi cầu nguyện sao cho sét đừng đánh vào mình. Có một lần xảy ra cháy và có lệnh sơ tán, những binh lính chỉ có biết ngồi run rẩy sợ hãi trong cánh rừng tối om, không thể biết được có cái gì phía trước.

Cả tuần rồi mà đại đội tôi không làm nên trò trống gì, ngay cả bóng của VC cũng không phát hiện ra được. Ngược lại bệnh viện 106 đã đầy chật lính bị thương và tử sĩ Hàn quốc vấp phải mình. Bệnh viện đã phải căng thêm lán nhưng vẫn không đủ chỗ. Lính bị thương của đại đội tôi cũng chỉ được cấp cứu xong là phải đưa về đội cứu thương của tiểu đoàn. Trong thời gian đó đại đội tôi đã phát hiện và lùng sục được 40 hang núi. Chúng tôi cũng đã phát hiện khoảng 2 xe tải quần áo và đem đốt hết. Và chúng tôi cũng phát hiện những dụng cụ cắt tóc nữa. Nhưng điều mà chúng tôi thực sự mong đợi là VC thì lại không phát hiện được một người nào. Rõ ràng là đối phương đã thoát ra khỏi khu vực lùng sục và ở xa đâu đó, đang xem vở kịch do quân Hàn quốc diễn.

Sau khi giai đoạn một của chiến dịch kết thúc, sư đoàn bước vào giai đoạn hai. Tại đây sư đoàn đã ra lệnh không cần phải cắt tai đem về nữa. Thế là đã đến nước phải chấp nhận báo cáo láo rồi đây. Mệnh lệnh này một lần nữa làm tôi vô cùng tức giận. Thế là kết quả tay trắng của giai đoạn một đã được dịp thay đổi.

Theo lời kể của binh lính thì một nhân viên của đội an ninh đã mua súng ở chợ với giá 20 đô la và bán lại cho họ với giá 40 đô la. Sau khi mua, họ tháo rời súng ra và bí mật đem vào trận đánh. Sau đó sẽ báo cáo là tiêu diệt 3 địch và thu được một khẩu M16.

PHẦN 2

Sinh Mạng Người Tù Binh VC

on Moltke đã nói rằng: “Rồi các bạn sẽ biết là quân địch sẽ chỉ có 3 cách lựa chọn. Nhưng quân địch sẽ chọn cách thứ 4 trong số các cách đó”. Nghĩa là trong chiến tranh đối phương sẽ chọn phương án mà ta không thể ngờ tới. Trong chiến đấu, việc thắng bại phụ thuộc rất lớn vào người chỉ huy. Người VN đã có kinh nghiệm chiến tranh du kích trong mấy ngàn năm lịch sử và họ là những bậc thầy trong lĩnh vực này.

Sau khi sang VN, tôi có cơ hội được tìm hiểu một cách khá sâu sắc về cách thức tiến hành chiến tranh ở VN tại sở chỉ huy tiểu đoàn trong hai tháng. Chiến thuật thông thường của quân Hàn quốc là lập ra các căn cứ cấp đại đội ngay trước khu vực của VC. Tiếp đó dùng những trận phục kích bên đường để tiêu diệt khi VC từ căn cứ xuống để công tác chính trị, thu gom nhu yếu phẩm và tiến hành tấn công du kích.

Hai bên bờ sông từ căn cứ trên núi Đầu Voi, nơi có một đại đội đặc công của quân giải phóng xuống đến làng được che phủ bởi một khu rừng tre. Chỉ có hai con đường đi qua khu vực đấy. Đây là con đường di chuyển của VC, nhưng do nó nằm quá gần với căn cứ đối phương nên việc phục kích tại đây là rất nguy hiểm. Theo con đường này, mỗi ngày những đứa trẻ chăn trâu dắt trâu đi qua vài ba lần. Buổi sáng chúng dắt trâu đi vào khu vực do VC kiểm soát, đến chiều thì chúng đưa trâu về, vừa đi vừa kiểm tra xem có quân Hàn quốc phục kích không. Sau đó chúng sẽ báo lại cho quân giải phóng bằng cách dùng khói hoặc ánh đèn. Để có một trận phục kích thành công, điều quan trọng với chúng tôi là làm sao để những đứa trẻ chăn trâu không phát

hiện ra. Và chúng tôi cũng phải nghi binh làm ra vẻ như quân Hàn Quốc không có ý định phục kích ở đó.

Một hôm tôi định dùng một trung đội lập một trận phục kích quan trọng. Để làm được điều đó, tôi ra lệnh cho trung đội 1 phải diễn tập nguy trang trong rừng tre sao cho không bị những đứa trẻ chăn trâu phát hiện. Chúng tôi lấy sợi từ các bao đay ra, gắn lá tre vào, sau đó phủ kín lên mặt mũi, thân thể sao cho từ ngoài nhìn vào vẫn tưởng như rừng tre. Để làm cho đối phương tin rằng chúng tôi không có ý định phục kích, tôi dẫn toàn đại đội đi lòng sục dọc rừng tre bên sông Lư Diêm. Sau đó tôi bí mật cho trung đội 1 đã được nguy trang kỹ lưỡng chia làm 2 tổ đi phục kích ở cả 2 tuyến đường. Số còn lại tôi ra lệnh bắn vào xung quanh khu vực đó rồi quay về căn cứ. Điều này cốt để cho đối phương nghĩ rằng không hề có mai phục.

Khoảng 9 giờ sáng hôm sau, tổ phục kích ở một con đường do trung đội trưởng chỉ huy báo cáo về là đã bắt sống được 1 nữ, còn 2 người khác đã thoát. Sau đó một lúc đã diễn ra cuộc đọ súng giữa 2 tổ phục kích của tôi với quân giải phóng. Như vậy tôi đã thất bại trong trận phục kích đó. Đáng lẽ ra không nên bắt cô gái đó mà cứ để cho đi qua. Sau đó phải nhẫn nại đợi cho đến tối khi họ quay về dẫn theo VC. Tôi ra lệnh cho bắn lung tung ra xung quanh rồi rút về làm ra vẻ như đã rút hết tổ phục kích về. Nhưng tổ phục kích do một trung sĩ chỉ huy thì vẫn ở nguyên vị trí tại một con đường khác.

Một cảnh quân đội VNCH bắt bớ dân làng

Tất nhiên, buổi sáng cũng như buổi tối, khi dắt trâu đi qua, những đứa trẻ chăn trâu đã không phát hiện được tổ phục kích. Nếu phát hiện ra, chúng sẽ lừa trâu vào để kiểm tra xem khu vực đó có phục kích hay gài mìn Clâymo không. Khoảng 19 giờ quân giải phóng dùng AK bắn vào khu rừng để kiểm tra lần cuối, nhưng tổ phục kích không hề bắn trả mà vẫn nằm im. Như vậy trận phục kích này chẵn chẵn thành công. Khoảng 20 giờ, VC bắt đầu xuất hiện. Ngay lập tức tổ phục kích cho nổ mìn

Clâymo. Một lúc sau từ phía đó có 5 tiếng nổ lựu đạn. Khoảng 21 giờ đối phương dùng cối 60mm pháo kích vào khu vực có tổ phục kích. Bình thường đối phương không pháo kích vào nơi có phục kích. Đáp lại chúng tôi dùng cối 81mm bắn tập trung vào khu vực căn cứ của đối phương và dùng pháo 15mm bắn mãnh liệt vào bờ bắc của con sông.

Sau khi trời sáng, tôi dùng xe bọc thép đi tới hiện trường, trong thời gian đó tổ phục kích báo cáo là viên hạ sĩ đã bị mất một phần ngón cái do trúng mìn. Tôi đã bị sốc. Hạ sĩ Kim là một thuộc hạ thân tín của tôi. Tại hiện trường tôi lại một lần nữa được chứng kiến tinh thần chiến đấu ngoan cường của quân giải phóng. Một trung úy bị chết do mìn Clâymo. Nhưng người lính đó chết trong tư thế ôm một quả lựu đạn đã rút chốt vào ngực với ý định giết chết tổ phục kích đến kiểm tra xác chết. Không hiểu con người lúc gần chết trong đau đớn tột cùng như vậy có khả năng rút chốt lựu đạn ôm vào người rồi mới chết như vậy không? Chỉ cần lay nhẹ người một chút là bản thân sẽ bị tan xác ngay tại chỗ cơ mà... Để làm được điều này cần phải có một tinh thần dũng cảm vô song. Hạ sĩ Kim đã bị trúng mìn trong lúc tìm cách buộc dây vào cái xác đó kéo đi để xử lý quả lựu đạn.

Khi tôi tới nơi vẫn còn một người lính giải phóng còn thoi thóp, mỗi khi anh ta thở máu lại trào ra trên lồng ngực. Dựa vào việc họ đem theo 3 khẩu AK, một M16 và một khẩu súng lục Liên xô cũng như những tài liệu có trong một viên trung úy thì có thể thấy rằng họ đang thi hành một nhiệm vụ rất quan trọng. Chúng tôi cho 5 cái xác chết đó lên xe thiết giáp và đem về căn cứ. Trong khi thực hiện nhiệm vụ bình định, chúng tôi nhận được sự chi viện của hai đại đội truy lùng của tiểu đoàn Mỹ và một đại đội quân nguy Sài Gòn. Chúng tôi đã đi lùng sục và phục kích 3 ngày liền ở khu vực làng Vĩnh Long mà không phát hiện ra được một bóng VC nào. Tôi linh cảm thấy rằng nguyên nhân nằm ở chỗ chúng tôi cùng tác chiến với quân VNCH. Có lẽ trong

số binh lính đó đã có người cung cấp thông tin cho VC, và điều này dẫn đến thất bại của chúng tôi.

Để trận này thành công, chúng tôi phải làm ra vẻ là trận đánh hợp đồng tác chiến với đại đội VNCH đã kết thúc, và sau đó chúng tôi sẽ tiếp tục tác chiến một mình. Nhưng trước đó tôi phải kiểm tra lại tinh thần cũng như sức lực của binh lính. Thêm vào đó, việc tiếp tế cũng cần phải được tiến hành trong bí mật. Tôi đã giải thích cho các trung đội trưởng là chúng tôi phải tiếp tục trận đánh một mình nhưng đối với quân VNCH phải làm ra vẻ như chúng tôi sắp sửa rút. Sau khi chia tay, tôi đã báo cáo xin được tiếp tế lương thực và đạn dược bằng trực thăng tại một địa điểm không ai ngờ tới. Tôi đã bố trí trung đội 3 phục kích tại một địa điểm được cho là VC sẽ đi qua trong số các địa điểm mà chúng tôi đã lùng sục. Số còn lại thì di chuyển ra khu vực trống, làm các động tác nghi binh khác làm ra vẻ đang rút lui về căn cứ. Nhưng trước khi chúng tôi về đến căn cứ thì đã nghe thấy tiếng nổ của mìn Clâymo từ hướng phục kích của trung đội 3. Trong những trận phục kích vừa qua, đây là lần đầu tiên VC xuất hiện giữa ban ngày.

Có lẽ quân giải phóng nhận được thông báo từ tình báo gài trong quân đội VNCH là chúng tôi đã rút hết về căn cứ rồi. Lần này họ cũng mang theo tài liệu, và trong số người chết có 1 sĩ quan. Còn một người khác bị trúng đạn vào chân. Nhưng trên chiến trường việc đem theo tù binh rất bất tiện nên anh ta đã bị bắn ngay tại chỗ. Sinh mệnh người lính cụt chân đó hoàn toàn phụ thuộc vào hoàn cảnh tại chỗ cũng như tâm trạng của viên chỉ huy. Viên trung đội trưởng chỉ nói một câu cụt lủn: “bắn bỏ” và thế là người tù binh ấy đã bị giết.

VNCH bắt bớ dân lành đánh đập dã man. Bây giờ nghĩ lại tôi mới thấy sinh mạng của con người không cho phép ai coi thường. Và tôi tin rằng giết người là tội ác. Nếu tôi có được suy nghĩ đúng đắn về giá trị cuộc sống thì người lính giải phóng đó dù có bị cụt chân nhưng vẫn được sống. Nhưng khi đó tôi đã

không ngăn cản mệnh lệnh của viên trung đội trưởng. Tôi ân hận cầu xin linh hồn người chiến sĩ đó tha thứ cho tôi.

Một hôm trên đường đi tuần sát, ngẫu nhiên chúng tôi ghé vào nhà xã trưởng phụ trách an ninh. Tại đó tôi thấy một cậu bé chần trầu mặt sưng húp, chân thì cuốn băng do bị phó xã trưởng đánh. Xã trưởng giải thích rằng cậu ta đã ném lựu đạn vào căn cứ quân đội VNCH và bỏ chạy, nhưng đã bị bắt. Ông xã trưởng có thâm thù với VC nên rất căm thù cậu bé này. Thẩm vấn mãi mà cậu không khai nên ông ta đã dùng đến đòn vọt. Đòn vọt cũng không xong, cuối cùng ông ta lấy súng bắn nát chân cậu bé. Tôi đã đề nghị ông xã trưởng giao cậu ta cho tôi và đưa cậu bé về căn cứ.

Thời đó mỗi khi bắt được VC, nếu lính VNCH hoặc lính Mỹ doạ sẽ giao cho lính Hàn quốc thì tù binh, nếu hèn nhát sẽ khai báo thành khẩn ngay. Nghe như vậy cũng đủ biết lính Hàn quốc đáng sợ như thế nào. Trên đường dẫn cậu bé chưa đến 16 tuổi ấy về căn cứ, tôi cảm thấy rất thương hại cậu ta. Tại sao một đứa bé lại có thể làm những việc như vậy? Phải chăng nó cho rằng VC mạnh hơn? Trong gia đình cậu ta đã có người chết trong chiến tranh? Hay cậu bé bị VC dùng tiền mua chuộc? Tôi bắt đầu thẩm vấn cậu bé một cách thật hệ thống và khoa học.

Tôi chia quá trình thẩm vấn thành 3 giai đoạn bao gồm “bỏ mặc hoàn toàn”, “hình phạt nặng”, và sau cùng là: “thuần hoá bằng tình cảm”. Tôi thả cho cậu bé tự do trong đại đội nhưng ra lệnh bất kỳ ai cũng không được tỏ ra quan tâm đến cậu ta. Mấy ngày sau tôi bắt đầu giai đoạn 2, lúc này nếu phát hiện nói dối là tôi dùng hình phạt rất nặng như treo người lên xà nhà. Thế mà cậu ta vẫn nhất quyết không chịu tiết lộ bí mật. Tôi nói là nếu tiết lộ căn cứ hoặc con đường đi lại của VC, thì tôi sẽ cho 5 vạn đồng, nhưng cậu bé vẫn không chịu.

Người lính giải phóng bị bắt làm tù binh trong trận phục kích tại làng Thuần Phong không phải là lính cứu thương. Theo kết quả thẩm vấn của các chuyên gia thì anh ta đã nói dối. Khi đến

thăm lính của tôi bị thương tại bệnh viện 106, tôi được biết là người tù binh đó cũng đang ở tại bệnh viện này. Vì tò mò tôi đã ghé qua phòng dành cho các tù binh một chút. Y tá hướng dẫn tôi đến căn phòng đó đã cho biết anh là chính trị viên kiêm đại đội phó của một đại đội đặc công.

Khi tôi bước vào phòng, anh ta đón tôi với một thái độ bình tĩnh. Mặc dù anh ta là đối phương, nhưng trước sự bình thản của người lính giải phóng, tôi rất cảm phục. Tôi hỏi:

- Có biết tôi là ai không?
- Tất nhiên rồi. Đại úy Kim, đại đội trưởng đại đội 11
- Tại sao anh lại biết rõ tôi như vậy?
- Tôi đã nhìn thấy anh 4 lần rồi.
- Nếu vậy thì trước đây anh đã thấy tôi rồi ư?
- Một lần tôi trông thấy trong làng, một lần trông thấy ông đang luyện bắn cho binh sĩ trong rừng tre cạnh trường bắn của đại đội 11.
- Thế sao anh không giết tôi?
- Đại đội 11 của ông phục kích chặn hết đường đi của chúng tôi, duy chỉ có cánh rừng đó là còn sử dụng được. Nếu nổ súng trong khu rừng đó, chúng tôi bị lộ.

Thật là sét đánh ngang tai. Con đường mà anh ta nói tới đó nằm ngay cạnh trường bắn của đại đội. Chúng tôi không thể tưởng tượng được quân giải phóng lại sử dụng nó là tuyến đường đi lại. Cánh tay đã gần như đứt rời của anh ta đã được phẫu thuật và bó bột.

Về sau tôi đã mấy lần phục kích tại khu rừng tre nhưng không có kết quả. Đã thế lại xảy ra bắn nhầm với một đơn vị VNCH làm thiệt hại nặng đơn vị này. Người lính giải phóng đó chẳng bao giờ nói với tôi bí mật ấy nếu như con đường vẫn được sử dụng. Bây giờ, khi đã hiểu Việt Nam, tôi mới biết điều đó.

Khi tôi còn tham chiến ở VN, một sĩ quan VNCH đã nói với tôi rằng: Tôi không thích chủ nghĩa CS nhưng tôi kính trọng Hồ

Chí Minh. Hồ Chí Minh là lãnh tụ vĩ đại của dân tộc VN. Mặc dù đất nước chia cắt, Hồ Chí Minh vẫn được rất nhiều người dân miền Nam yêu quý và ủng hộ.

Hồ Chí Minh là một người rất khiêm tốn, giản dị và nhất mực yêu thương nhân dân. Tính cách của Hồ Chí Minh rất thuần hậu và trong sáng như lòng trẻ thơ. Và trên thực tế, ông cũng rất yêu quý trẻ em. Trong căn phòng làm việc đơn sơ của mình, ông đã làm cho những băng ghế gỗ xung quanh để các cháu thiếu nhi ngồi mỗi khi đến chơi. Kể cả trong thời gian chiến tranh, ông cũng vẫn ngồi chơi với các cháu thiếu nhi trên bờ hồ.

Ông có cuộc sống giản dị. Mặc dù đã trở thành Chủ tịch nước nhưng ông vẫn không ở Phủ Chủ tịch. Thay vào đó Ông ăn ở trong một căn phòng trước đó từng là nơi ở của người thợ điện. Đây hoàn toàn không phải là một màn kịch của một nhà chính trị tài ba. Chiếc ghế mà ông ngồi là một chiếc ghế nhỏ có tựa đến ngang lưng, chiếc bàn làm việc cũng nhỏ. Trong tâm hồn của HCM chỉ có sự hy sinh, tinh thần phục vụ và lòng yêu thương dân tộc VN.

Ông không lập gia đình, ở độc thân như vậy cho đến khi mất ở tuổi 79. Tất cả hiện vật ông để lại chỉ có chiếc mũ, những đồ dùng để viết lách, quần áo, sách vở. Ông đã đến đây chỉ với hai bàn tay trắng và tấm lòng hy sinh vì dân tộc. Và khi ra đi ông cũng không đem theo một thứ gì.

Ông là một nhân cách lớn, làm việc không phải chỉ với cái đầu mà còn với một trái tim cháy bỏng. Mấy chục năm sau khi ông mất, dòng người xếp hàng vào viếng trước cửa lăng vẫn kéo dài hàng ngày. Tất nhiên họ đến đây không phải vì mệnh lệnh của ai. Hồ Chí Minh chưa bao giờ tự nhận mình là anh hùng và nói rằng khi chết đi cũng muốn được chết như một người dân bình thường. “Không có gì quý hơn độc lập tự do”, “Đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào”. Đây là những lời thể hiện sự nuối tiếc vì đã không được nhìn thấy ngày đất nước thống nhất.

Đúng theo Di chúc của Người, Mỹ đã phải rút quân và quyền cũng đã sụp đổ.

Việc tranh luận ông là nhà CS hay là nhà dân tộc chủ nghĩa không có một ý nghĩa nào hết. Chỉ có chân lý là quan trọng. Đối với tất cả các nước thuộc địa thời đó độc lập và tự do dân tộc là giá trị cao nhất, là tiêu chuẩn cho mọi giá trị.

Trong hồi ký, Nguyễn Cao Kỳ đã cho rằng miền Bắc do có được một nhà lãnh đạo có khả năng thống nhất được ý chí của toàn dân nên đã chiến thắng.

Hồ Chí Minh là một trong những lãnh tụ vĩ đại nhất trên thế giới.

PHẦN 3

Lính VC: Điều Gì Đó Mạnh Liệt Hơn Mệnh Lệnh

Đúng 12 giờ đêm, ngày 7 tháng 6 năm 1970 đạn cối bất ngờ rơi xuống đại đội tôi. Quân Việt Cộng tấn công. Thực ra thì việc dùng pháo cối để tấn công một đơn vị tiền tiêu như đại đội của tôi là một việc làm rất không có hiệu quả. Bởi vì họ có nhiều mục tiêu quan trọng hơn để tấn công. Những quả đạn cối đã khó khăn lắm mới được vận chuyển từ Hà Nội xa xôi tới đây.

Trong khi chúng tôi còn đang chuẩn bị chiến đấu thì đã có những tiếng nổ từ phía doanh trại quân nguy Sài gòn nằm cách đó khoảng 400m. Để hiểu thêm về tình hình bên đó, tôi đã vào mạng vô tuyến của họ. Trên đó đầy những âm thanh gấp gáp: “VC, VC, VC”. Đó chính là tín hiệu cho thấy quân VC đã lọt vào căn cứ của quân nguy Sài gòn.

Theo suy nghĩ của tôi thì quân VC đã đồng thời tấn công cả chúng tôi lẫn quân VNCH. Tình hình rất khẩn cấp và cũng rất phức tạp. Liệu mục tiêu chủ yếu của đối phương là căn cứ nào?

Theo tôi, trong chiến đấu nhiều khi phải dùng cảm giác chứ không phải lúc nào cũng có thể dùng lý luận mà phán đoán. Đầu tiên tôi xác định xem VC có tấn công căn cứ của chúng tôi hay không. Ngay sau khi xác định được là VC không tấn công chúng tôi, tôi đã đơn phương thông báo cho quân VNCH biết là tôi sẽ pháo kích vào căn cứ của họ. Và chúng tôi bắt đầu bắn một cách vô tội vạ vào căn cứ của họ. Chúng tôi đã bắn đạn cối đến đỏ rực cả trời. Đồng thời khẩu đội pháo 155mm trong đại đội cũng bắn đạn nổ trên không lên khắp khu vực xung quanh.

Theo mệnh lệnh của tôi, khu vực xung quanh cứ của quân VNCH đã biến thành bãi máu và những mảnh da thịt rơi vãi. Trong chốc lát, xung quanh căn cứ bị bao trùm bởi đạn phát

sáng, bởi những chớp đạn, bởi những tiếng nổ dữ dội và mùi thuốc đạn nồng nặc. Cứ như cảnh ma quỷ đang tụ họp để phân định sự sống và cái chết. Rõ ràng là những linh hồn chết trước và những linh hồn chết sau đó đang cùng nhau than khóc trong khói bụi và làn mưa đạn.

Khi ánh chớp lửa đạn ít dần đi, căn cứ của quân VNCH bị bao phủ dày đặc bởi làn khói bụi. Trong lồng ngực tôi, người đã chứng kiến từ đầu trận bắn giết tới giờ đó, là cảm giác căng thẳng tột cùng. Thật lòng mà nói, là một người lính Hàn quốc, tôi không quan tâm lắm tới việc ở đó bên nào bị chết. Điều quan trọng là chúng tôi vẫn được an toàn.

Đến sáng sớm tôi ra lệnh ngừng pháo kích. Ngay lập tức một cảm giác im lặng rợn người bao quanh toàn khu vực. Theo phán đoán của tôi thì trong trận pháo kích đó, không còn ai sống sót. Ngay khi trời sáng, tôi dẫn đại đội tiến sang bên căn cứ quân VNCH. Chúng tôi đi trong trạng thái rất căng thẳng. Xung quanh im lặng như tờ. Chỉ nghe rõ có tiếng chân của đại đội đang tiến một cách thận trọng. Liệu có bao nhiêu xác chết ở đó? Sau khi tiến vào căn cứ của quân VNCH, tôi cho bắn pháo hiệu quân nhà lên.

Thế là bắt đầu nhô lên những cái đầu đang ẩn kỹ trong căn cứ. Sau khi xác định được chúng tôi, họ bắt đầu chạy tới, vừa giơ súng lên trời vừa la hét. Họ hôn chúng tôi, ôm lấy và nhảy vòng tròn trên đất. Đại đội trưởng VNCH cũng chạy tới chỗ tôi, ôm chầm và hôn lấy hôn để trên mặt. Có nhiều tình huống trên chiến trường không thể dùng lời mà diễn tả hết được. Đây chính là lúc như vậy. Hoan hỉ, cảm kích, vui vẻ, xúc động, cuồng nhiệt... Không có một lời nào có thể tả hết được hình ảnh vừa sung sướng vừa khiếp sợ của những người lính Sài Gòn lúc đó.

Họ đã phải chịu một cơn mưa đạn pháo suốt đêm. Và họ cũng đã phải trải qua một thời gian dài trong nỗi sợ hãi giữa sự sống và cái chết. Trong tình cảnh đó, điều duy nhất mà họ có thể làm

được là gửi sinh mạng cho ông trời, còn bản thân thì cố làm sao ẩn nấp được càng kỹ càng tốt.

Bên ngoài hàng rào, tứ phía là bông băng. Vết máu từ thương binh kéo dài cho đến tận hang Đầu Voi. Có vẻ quân VC đã thiệt hại khá nặng. Căn cứ của quân đội Sài gòn được bao bọc bởi lớp hàng rào giây thép gai. Những người lính VC bò vào dưới hàng rào đó chỉ mặc mỗi một chiếc quần cộc đen và toàn thân cũng nguy trang bằng một màu đen. Có một điều rất đặc biệt là quân VC không có ai đem theo súng cả. Họ chỉ đem theo thủ pháo được chế tạo thủ công từ những hộp lương khô C. Họ bò vào căn cứ và kéo theo sau những túi mây trong đó đựng khoảng 20 quả thủ pháo.

Chiến thuật của họ là trong khi quân VNCH còn đang sợ hãi ẩn nấp trước làn đạn súng máy bắn yểm hộ từ bên ngoài thì họ bò qua hàng rào vào căn cứ và cho mỗi hầm một quả thủ pháo. Chính vì vậy, những khẩu súng vướng víu không được đem theo. Họ coi lính cộng hoà chẳng khác nào bù nhìn và chiến thuật của họ là tiêu diệt hết và sau đó cướp lấy vũ khí.

Điều làm tôi khâm phục nhất là tinh thần chiến đấu của quân giải phóng. Họ xâm nhập vào căn cứ được bảo vệ bằng lớp rào thép gai vững chắc mà chỉ mang theo có thủ pháo. Đây là hành động không phải chỉ do mệnh lệnh. Đằng sau mệnh lệnh về phục tùng của quân đội là điều gì đó mãnh liệt hơn thôi thúc họ. Sứ mệnh đánh đuổi hết ngoại xâm đã ăn sâu vào tận xương tuỷ của mỗi người dân VN, mỗi người lính giải phóng. Vì vậy họ đã có một tinh thần chiến đấu ngoan cường như vậy.

Tôi đã phải chơi trò sinh tồn suốt 1 năm trời với khoảng một đại đội quân giải phóng như vậy đấy.

Một hôm, một chiếc xe chở đầy các cô gái đổ xích trước cổng căn cứ đại đội. Các cô gái hướng tới lính của tôi vừa vẫy tay vừa la hét. Lính của chúng tôi cũng hò hét đáp lại thành ra làm cả một vùng xung quanh căn cứ náo loạn cả lên. Nhưng khi những người đàn ông bước vào căn cứ thì tôi nhận ra họ là các quan

chức địa phương của chính quyền Sài Gòn mà ngày thường tôi biết rất rõ. Với vẻ ngạc nhiên ra mặt, tôi đón họ vào trong phòng khách.

Họ nói với tôi rằng nhờ sự chiến đấu dũng cảm của đại đội 11 mà họ được sống một cách yên ổn, vì vậy nên họ muốn tặng các cô gái kia cho đại đội làm quà. Tưởng là họ đem đoàn biểu diễn đến phục vụ đại đội nên tôi cảm ơn và hỏi đùa rằng làm quà nghĩa là như thế nào. Lời của các quan chức đó là hãy cho lính của đại đội vui chơi với các cô gái đó. Binh lính VNCH thường sinh sống cùng gia đình trong các doanh trại. Có lẽ vì đó mà các quan chức địa phương đã nghĩ ra việc làm này.

Tôi đề nghị với họ là nếu thật lòng muốn như vậy thì hãy sử dụng ngôi làng trống ở phía trước căn cứ. Nhưng họ nói rằng như vậy sẽ phiền toái. Họ bảo rằng họ là quan chức địa phương, nếu có lời đồn đại ra ngoài thì rất khó xử. Trong khi tôi còn đang nói chuyện thì lính của tôi đã ào ra hò reo ầm ĩ, còn các cô gái thì vẫy tay và hò hét loạn xạ.

Đạo đức và luân lý lúc này đối với chúng tôi có thể chỉ là giả tạo. Tôi liền cho gọi các trung đội trưởng lại để hỏi ý kiến. Vày kiến của các trung đội trưởng cũng phức tạp không kém. Hai trung đội trưởng thì bảo rằng “Đang trong chiến tranh mà, có gì mà đại đội trưởng phải lo nghĩ. Chỉ quyết một cái là xong ngay”. Nhưng hai người khác lại phản đối. Tất nhiên để cho phụ nữ ra vào căn cứ là một việc làm sai trái.

Trong căn cứ của đại đội còn có 3 tổ lính dù, và có cả đơn vị pháo binh nữa. Tôi cũng không hy vọng là sự việc sẽ giữ được trong bí mật mà chỉ mong họ hiểu rằng đây là một việc làm không đúng và hãy biết như vậy là đủ rồi. Tôi và các trung đội trưởng quyết định cùng quên việc binh lính dưới quyền đang làm gì và cùng các quan chức địa phương đó ngồi uống bia nói chuyện trong một căn phòng nhỏ phía sau.

Nhưng sau này tôi mới biết rằng các cô gái đó đã nhận tiền từ lính của tôi và họ đã phải nộp một phần số tiền đó cho các quan

chức địa phương. Hay nói cách khác, các quan chức địa phương đã làm cái trò của ma cô để kiếm lấy chút tiền. Không bao giờ và sẽ không bao giờ là quà tặng như họ đã nói với tôi lúc đầu.

Tôi đã từng đi săn nhưng không có khoái cảm nào tuyệt vời bằng khoái cảm giết người trên chiến trường. Khi nhìn thấy đối phương bị giết, chúng tôi có một cảm giác hân hoan khó tả. Vì thế, chúng tôi có thể đặt chân lên xác người mà chụp ảnh, có thể ngồi lên cái xác đó vừa nói chuyện vui vẻ. Không thể có một chút gì gọi là nhân tính con người.

Nội dung nói chuyện vô tuyến khi phục kích được quân địch cũng rất đơn giản: Bấm chưa?

Bấm rồi ạ. -Xong chưa? -Vâng, chỉ nghe thấy tiếng rên thôi ạ.

Mấy thằng tất cả? -Khoảng 5, 6thằng gì đó. -Quăng thêm lựu đạn vào.

Nếu không phải là chiến tranh, không phải là những người như chúng tôi thì có thể vừa giết người xong lại nói những lời như trên không? Có lẽ những người có suy nghĩ bình thường sẽ nghĩ tôi là một thằng điên, một thằng đầy thú tính.

Chiến trường VN là nơi chúng tôi đã sống với bản năng dã man. Quân Mỹ cũng không phải là bạn của tôi, người VN lúc đó cũng không phải bạn của tôi, những quân nhân Hàn quốc chỉ nhằm nhằm kiếm tiền và giả tạo chiến công cũng chỉ là đối tượng cho sự căm phẫn của tôi. Lúc đó trong tôi không còn chỗ cho tình cảm loài người hay những khái niệm phức tạp khác. Tôi trở thành người chỉ biết chém giết. Cuộc sống của tôi là những bữa nhậu vui vẻ mỗi khi thắng trận.

Tôi đã không thể kìm được nước mắt khi “ông rậm râu”, hạ sĩ Kim bị tử trận. Không còn cách nào làm vơi đi nỗi sầu, tôi đã dẫn đại đội đi nhổ một cây dừa thật to về trồng trong căn cứ. Trước khi lên đường tôi và hạ sĩ Kim chỉ nói với nhau mấy câu đơn giản thế này:

-Có phải Dae Yong là phân đội trưởng phân đội dẫn đầu không? -Vâng, đúng ạ. -Làm ăn cẩn thận nhé! Có tự tin không? -

Vâng tôi rất tự tin. Trên khuôn mặt râu mọc rậm rì của anh ta nở một nụ cười thận trọng. Nhưng thật bất hạnh, viên phân đội trưởng đó lại bị chết bởi đạn của đại đội 10 bắn nhầm. Tôi tức giận đến nỗi muốn đem bắn bỏ hết cả đại đội 10 đó. Tôi không thể chịu nổi chuyện thuộc hạ của mình lại chết bởi tay chính quân mình. Vì thế nên khi cậu lính bắn nhầm đến đại đội để xin lỗi, tôi đã chửi mắng và đánh, thậm chí tôi còn định lấy súng bắn chết anh ta nữa.

Khoảng 12 giờ đêm ngày 6 tháng 10 năm 1970 trong phòng nghỉ của đại đội, tôi đang lên lớp cho các đại đội trưởng. Nhưng không hiểu sao, hôm đó trong khi còn chưa nói thì tôi bỗng nhiên bảo với các trung đội trưởng “tất cả đứng dậy ra ngoài”. Đúng vào lúc tất cả ra ngoài, một trái đạn pháo không giật 75mm rơi trúng vào chiếc bàn chữ T mà tất cả vừa ngồi họp. Quả đạn làm nổ tung chiếc bàn. Tiếp theo đó một quả đạn khác bắn trúng vào cửa sổ lán của trung đội 1, một quả khác vào kho 24 đang trong lúc dọn dẹp, một quả khác vào phòng y tế trong lúc đang bật đèn làm việc. Tất cả đều chính xác 100%. Tôi không thể không khâm phục tài bắn đêm của pháo binh quân giải phóng. Tất nhiên họ không được phép bắn trượt bởi mỗi quả đạn được vận chuyển từ tận Hà Nội là vô cùng quý giá. Nhưng dù sao việc bắn chính xác 100% vào ban đêm cũng khiến người ta kinh ngạc.

Tôi và các trung đội trưởng đều sống sót, nhưng hai lính đang làm việc thì một người bị chết, còn một bị thương. Một lính khác đã bị cụt chân trong khi đang ngủ gác chân lên bệ cửa sổ lán y tế do bị đạn pháo không giật 57mm xuyên qua đúng chân. Mới sáng nay anh ta còn nhảy tưng tưng. Anh lính bị cụt chân vừa méo mào khóc lóc, vừa than thở không có chân thì làm sao sống được. Nhưng chúng tôi không thể chỉ ngồi nhìn anh ta than vãn, bởi vì trước mắt còn có những trận đánh mới.

Tôi đã cho bắn khoảng 1000 quả đạn cối vào nơi nghi ngờ là trận địa pháo của quân giải phóng. Sáng sớm hôm sau tôi cho

pháo bắn ra xa hơn và cùng bộ binh đi lùng sục. Nhưng mưu trí của quân giải phóng lại một lần nữa khiến tôi kinh ngạc. Để chống lại trận phản pháo của chúng tôi, họ đã ẩn nấp vào trong những căn hầm chữ T được đào bên cạnh những giao thông hào có từ thời đánh Pháp. Và tới sáng họ mới rút khỏi nơi này. Cho đến bây giờ tôi vẫn giữ mảnh đạn pháo rơi trúng chiếc bàn chữ T làm kỷ niệm.

PHẦN 4

Chỉ Là Chú Bé Chăn Trâu Hay Một Cô Gái

 Quốc lộ 1 là con đường rải nhựa nối giữa Sài Gòn và Hà Nội. Căn cứ của đại đội nằm cách Quốc lộ 6 km về phía cao nguyên và được nối với quốc lộ bằng một con đường đất. Con đường này là nơi tôi thường xuyên đi lại.

Một hôm, tiểu đoàn trưởng ghé thăm và nói đại đội đã lập nhiều chiến công nhất nên có gì khó khăn cứ thẳng thắn đề xuất. Nghe tôi nói là cần một chiếc xe Jeep, ông ta liền nhắc ngay điện thoại về sở chỉ huy yêu cầu cử một chiếc xe khác đến để đưa ông ta về, còn chiếc xe ông ta đang đi để lại cho tôi. Thế là tôi tự nhiên lại có một chiếc xe Jeep, mặc dù chức vụ mới là đại đội trưởng.

Nhưng tai ương cũng từ đó bắt đầu đến với chiếc Jeep của tôi. Những quả mìn chống tăng được rải trên đường thường xuyên đùa giỡn với tính mạng của tôi. Trong thời gian phục vụ 10 tháng tại đây, các đại đội khác đã có 18 người chết và 40 người bị thương trên con đường này. Cũng trong thời gian này 1 xe làm đường, 3 xe bọc thép, 1 xe GMC và 3 xe khác của quân VNCH đã bị phá hủy. Vì vậy tiểu đoàn đã ra lệnh đóng cửa con đường này và dùng trực thăng để tiếp tế cho đơn vị. Nhưng tôi phản đối là dù bất cứ trong điều kiện nào tôi vẫn sẽ sử dụng con đường này. Việc tôi muốn được dùng xe Jeep mà mãi tôi mới có được đã khiến tôi bảo vệ ý kiến này.

Những quả mìn bằng thuốc nổ TNT được Việt Cộng chế tạo rất tinh vi. Điều làm tôi ngạc nhiên là ý tưởng sử dụng trọng lực của xe đi qua để nối cực âm và dương của pin để kích nổ mìn. Để chống lại đối phương trên con đường này, tôi thường xuyên thay đổi vị trí phục kích nhưng thường thất bại. Trong các tài

liệu thu giữ được có ghi lại là quân giải phóng đã làm được khoảng 300 kg mìn TNT và 100 quả lựu đạn.

Không biết tự bao giờ các đường dây điện thoại nối đại đội với các trận địa thường xuyên bị mất cắp. Để tìm hiểu xem ai đã gây nên chuyện này, tôi đã cho gài mìn lên đường. Nhưng ngoài dự đoán của tôi, khi mìn nổ thì không phải là VC mà là một đứa trẻ chăn trâu. Thật là kỳ lạ. Phải chăng nó cũng là VC?

Chúng tôi tìm mọi cách để tìm ra nơi đặt mìn, thậm chí phun cả dầu phế thải ra mặt đường để làm cho mặt đường đen đi và khi VC đào đất đi để đặt mìn sẽ làm thay đổi màu đất. Cũng có khi chúng tôi dùng cả chổi quét để tìm ra dấu tích của mìn TNT. Cũng có vài lần tôi đã phát hiện được ra mìn. Một lần tổ trinh sát báo về đã phát hiện một dây điện màu vàng trong lòng đất. Thế là tôi đến ngay hiện trường và dùng dao đào đất theo hướng của sợi dây đó. Sau một hồi quả mìn cũng hiện ra. E rằng cạnh mìn TNT còn có mìn vướng nổ khác gài lại nên tôi đã dùng dây buộc quả mìn đó và sau khi ra xa 30 m đó thế nào cũng có một quả TNT khác gài cùng. Vì vậy tôi đã ra lệnh cho binh lính dò xét thật kỹ khu vực đó. Đúng là họ đã phát hiện ra một quả TNT khác. Tôi ra lệnh cho binh lính tránh xa khỏi khu vực khoảng 30 m và sau đó ném một quả lựu đạn, định dùng sức nổ của lựu đạn để kích nổ quả TNT. Đúng là một suy nghĩ ngớ ngẩn. Và quả lựu đạn cũng không trúng đích.

Sau khi đặt lựu đạn lên tôi có khoảng 3 giây để chạy, và ngay khi tôi vừa kịp nằm sấp xuống bờ ruộng thì một tiếng nổ lớn của quả lựu đạn và 40 kg TNT phát ra cùng với cát bụi bay rào rào về phía bờ ruộng nơi tôi nằm. Một cột khói bụi bốc cao lên tận trời, còn con đường thì gần như bị đứt làm đôi. Lúc đó tôi tự thấy là mình quá liều lĩnh. Vụ việc xảy ra lớn nhất trên con đường đó là việc mìn TNT đã giết 5 lính và làm bị thương 15 lính khác của đại đội 19. Lần đó tôi đã nổi cáu với chỉ huy tiểu đoàn. Nguyên nhân mà họ xuất quân là ngày hôm trước quân giải phóng đã bắn 5 phát B40 vào sân bay Phù Cát. Mà sân bay

Phù Cát là sân bay của quân Mỹ. Sau khi bắn xong, ngay trong đêm đó họ đã rút, việc xuất quân lòng sục chẳng qua là muốn xun xoe với quân Mỹ thôi. Cuối cùng thì trò hề đó kết thúc với một thiệt hại to lớn. Khi đi lại trên con đường này tôi không bao giờ giao tay lái cho lính lái xe vì sợ chẳng may lại đúng phải mình. Vì thế tôi luôn tự cầm tay lái. Tôi có một cách lái xe đặc biệt mỗi khi đi qua con đường này: không bao giờ đi vào giữa đường, mà lần thì đi sát vào bên trái, lần thì đi sát vào bên phải đường. Vào mùa khô khi ruộng không có nước tôi đi cả xuống ruộng. Tức là không theo một quy tắc nào cả. Lối lái xe đó là sự đảm bảo cho tính mạng của tôi. Nhờ đó mà chiếc Jeep của tôi an toàn. Thậm chí có lúc có chiếc CMG đi theo ngay phía sau lại trúng mình làm 3 lính chết trong khi xe tôi đi qua an toàn. Đây chẳng khác nào một trò chơi chết người. Tất nhiên mỗi khi đi qua con đường đó tôi cũng chẳng được yên tâm, luôn phải nhấp nhòm căng thẳng với mặt đất dưới bánh xe. Tôi cũng nhiều lần lái xe như tên bắn trên con đường đó với suy nghĩ nếu chẳng may có đụng phải mình thì sau khi xe chạy qua mình mới kịp nổ. Mỗi lần như vậy là tôi lại được ném thử mùi vị căng thẳng tột độ.

Sau khi tôi về nước, trên con đường đó đã xảy ra một sự kiện bi thảm làm chết 9 người và bị thương nặng 3 người của đại đội. Quân giải phóng đã không chôn mìn TNT trên đường nữa mà đã chôn đạn pháo 155mm bên rìa đường, khi xe đi qua thì dùng máy kích nổ của mìn Clâymo cho nổ. Rõ ràng mục tiêu là nhằm vào chiếc Jeep đi lại không có quy tắc gì của tôi. Đây là một ví dụ cho thấy quyết tâm của những người lính phía bên kia mãnh liệt đến mức nào. Dù sao tôi cũng đi qua con đường đó một cách bình yên vô sự.

Phần 11 và 12 của cuốn hồi ký này có chung một nội dung: nói về tinh thần yêu nước của người Việt Nam. Hai phần này khá ngắn lại có chung một chủ đề nên tôi ghép làm một. Tiêu đề phần này do tôi tự đặt.

Đến làng Việt Cộng

Con người không ai có hai mạng sống. Nhưng trên chiến trường tôi đã hành động như là mình có những hai mạng vậy. Tôi gần như là đã đánh bạc với mạng sống của mình bằng những hành động thiếu suy nghĩ và ngu xuẩn. Không phải là tôi dũng cảm hơn người mà do tôi đã điên rồ cho rằng mình không thể chết được. Và đồng thời tôi cũng muốn làm một điều gì đó ra trò trước mặt binh lính.

Một hôm tôi dẫn một lính liên lạc và một lính dân sự cùng vượt qua cầu tự do, nơi có trạm kiểm soát cuối cùng, để đi về hướng bắc. Đại đội trưởng đại đội 7 làm nhiệm vụ ở cầu đã can tôi đừng có đi vào khu vực Việt Cộng kiểm soát với 3 người. Điều đó quá nguy hiểm. Nhưng tôi vẫn giữ nguyên ý định và vượt qua cầu.

Sau khi vượt qua cầu, chúng tôi bỏ lại chiếc xe Jeep bên đường rồi vượt qua khu làng được coi là thuộc quyền kiểm soát của quân giải phóng tới núi ở phía bắc. Sau khi đi một hồi, quay lại nhìn ngôi làng chúng tôi phát hiện có 4 người trong trang phục đen có trang bị súng xuất hiện. Tôi hỏi tên lính dân sự: “đó chắc là VC hẳn?” Anh ta trả lời “cũng có thể là bọn dân vệ” và hét to gọi những người kia. Lập tức họ bắn về phía chúng tôi và biến mất vào trong làng. Chúng tôi cũng lập tức bắn trả lại. Tôi ngắm bắn vào những bóng áo đen đó, nhưng ở khoảng cách 150 m thì khó mà trúng được. Những đạn của chỉ huy bao giờ cũng phát sáng nên sau khi bay không trúng đích nó đã trúng vào mấy ngôi nhà làm chúng bốc cháy. Đây chính là tín hiệu cho quân giải phóng biết là chúng tôi đã vào tận căn cứ của họ.

Ngay lập tức chúng tôi nhanh chóng quay về. Hai người bắn, một người bò. Đây cũng là lần đầu tiên kể từ khi tham chiến tôi phải bò. Chúng tôi phải làm sao thật nhanh ra được quốc lộ 1 và quay về phía cầu.

Rồi chúng tôi cũng bắt đầu nhận ra thấp thoáng những chiếc mũ sắt của quân Hàn quốc canh đường sắt song song với quốc

lộ. Đó là tổ đi cứu tôi của đại đội 7 sau khi nghe tiếng súng nổ. Chắc là họ đã nghĩ tôi là một đại đội trưởng ngớ ngẩn không biết gì về nguyên tắc chiến đấu. Sau đó tôi đã cùng với 1 trung đội của đại đội 7 đi lùng sục ngôi làng đó.

“VC chạy ra khỏi ngôi nhà nào?”. Tôi hỏi

Nhưng tất cả người trong làng đều trả lời không biết. Tôi liền bắn vào chân một người đàn ông. Những hành động ngớ ngẩn của tôi không dừng lại ở đây. Một hôm 1 trong 3 đội lính dù được cử đến trợ chiến cho đại đội được phái đi phục kích ở gần làng Thuần Phong liên lạc về là những đứa trẻ chăn trâu đã để trâu vào làm nổ mìn bãi mìn Clâymo. Đây là khu vực mà trước đó một trung đội của tôi đã từng bị bao vây và tôi đã từng trực tiếp dẫn lính đi giải vây. Tất nhiên là tôi rất bức bối tổ lính dù đó đã để cho bọn trẻ chăn trâu phát hiện. Tuy nhiên tổ phục kích đó có thể bị bao vây và cũng vì tôi vốn luôn nghi ngờ bọn trẻ chăn trâu nên tôi đã cố bắn khoảng 1 phút vào khu vực đó. Vậy là những người dân vô tội có thói quen đi vệ sinh ở ngoài vào sáng sớm đã bị trúng đạn pháo. Ngày hôm sau khoảng 200 người trong làng khiêng theo 9 người bị thương nặng kéo đến đại đội biểu tình.

Tinh thần đấu tranh của người phụ nữ Việt Nam

Ảnh minh họa: cô Võ Thị Thắng bị bắt nhưng vẫn nở nụ cười gan dạ

Trước cảnh người thân bị tra tấn

Người VN có câu “giặc đến nhà đàn bà cũng đánh”. Tinh thần đó đã được kế thừa thường xuyên suốt chiều dài lịch sử VN. Theo điều tra thì trong khu vực trách nhiệm chiến thuật của đại đội tôi luôn có 4 cô gái làm nhiệm vụ trinh sát cho Việt Cộng. Những cô gái xinh đẹp này ăn mặc khá đẹp. Khi một trung đội bắt được một người trong số đó trong trận phục kích, dân làng đã kéo đến biểu tình và nói rằng cô gái đó là dân lương thiện. Nhưng gia đình thật sự của cô gái đó lại không thấy xuất hiện.

Điều đó có nghĩa là gia đình cô ta đang ở trong núi, và cô ta có quan hệ với quân giải phóng.

Trong khi phục kích ở núi Đầu Voi, đại đội tôi cũng đã nhìn thấy một cô gái trong chiếc áo dài đỏ đi ngang qua. Lúc đó tại khu vực đang có chiến dịch quy mô lớn với tên gọi “Mãnh hổ”. Và chắc chắn trong khu vực núi đó có căn cứ của quân giải phóng. Binh lính do mong chờ cô gái xinh đẹp tuyệt vời đó sẽ quay lại con đường này dẫn theo VC nên đã để cho cô gái cứ thế đi qua.

Nhưng cuối cùng thì cả người đẹp đó lẫn VC đã chẳng xuất hiện. Thế là chúng tôi đã mất cả chì lẫn chài. Binh lính đã tỏ ra rất tiếc rẻ khi phải cho cô gái xinh đẹp đó đi qua theo lệnh của đại đội trưởng. Tất nhiên là tôi cũng thấy tiếc. Cô gái mà chúng tôi bắt được rõ ràng là đã bị bắt trong khi đang ở khu vực hoạt động của VC nhưng vẫn một mực kêu là dân bình thường. Binh lính đã lột quần áo cô ta, nhốt vào căn cứ trên điểm cao 166.

Sau khi tôi về nước, quân giải phóng đã dụ đại đội tôi vào ổ phục kích và tiêu diệt một trung đội. Người đảm đương nhiệm vụ kéo cả đại đội tôi vào ổ phục kích cũng là một cô gái. Lúc cả đại đội hô “Bắt tên Việt cộng gái kia” và đuổi theo cũng là cả đại đội rơi vào ổ phục kích. Một trung đội đã tử trận.

Tinh thần đấu tranh kiên cường vì độc lập, tự do của Tổ quốc của người phụ nữ VN có thể ví như bản năng bảo vệ con cái. Lần đầu tiên Việt Nam nổi lên chống lại thế lực thống trị nước ngoài, người lãnh đạo cuộc nổi dậy đó là hai người phụ nữ tên là Trưng Trắc và Trưng Nhị. Hai Bà Trưng đã được tưởng nhớ cho đến tận ngày nay, và tên tuổi họ đã được đặt cho các đường phố ở Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và các thành phố lớn khác của Việt Nam. Những người phụ nữ đã từng thấy khi tham chiến ở Việt Nam đều là những người đã kế thừa tinh thần quật cường đó của dân tộc.

PHẦN 5

Vì Mấy Đồng Lương Thuở

Tham chiến ở VN, chúng tôi lấy biện pháp giết người đáng lên án nhất để làm cân bằng tâm trạng mệt mỏi, sợ hãi, buồn nản, đói khát, cô đơn luôn chế ngự.

Điều chi phối tinh thần binh lính

Một lần có một lính vốn nhát gan đã tưởng nhầm quả dừa là đầu quân giải phóng nên bắn loạn cả lên và làm các binh sĩ khác hoảng sợ. Và họ đã phải chiến đấu với những quả dừa trong suốt mấy giờ liền. Một lần khác một lính gác nhát gan khác cũng đã bắn nhầm. Do đó toàn bộ đại đội đã tập trung bắn vào khu vực xạ kích của mình. Vào những lúc như thế này mệnh lệnh ngừng bắn cũng khó mà thực hiện được. Chỉ cần nỗi sợ hãi lan ra là tình trạng sẽ trở nên không thể nào kiểm soát được.

Tính ác của con người cũng không khác nỗi sợ hãi là mấy, chỉ cần bị cái ác chi phối một lần là khó mà thay đổi được. Tất cả đều sẽ trở thành những người cổ vũ, ca ngợi cái ác. Vì vậy mà trên chiến trường chúng tôi mới có những hành vi không thể nào hiểu nổi. Đã bắn giết bằng những cách dã man rồi lại còn hành hạ thi thể của phía bên kia nữa.

Binh lính Hàn quốc đã từng lật thi thể những người lính giải phóng để tìm kiếm vật dụng cá nhân, và nhổ cả những chiếc răng trong miệng xác chết nữa. Thậm chí còn lấy cả nịt ngực trên thân thể của những người phụ nữ đã chết. Đó là bản năng tàn ác của loài cầm thú đã nhập vào chúng tôi.

Chúng tôi đã chiến đấu vì cái gì?

Ảnh tài liệu: Dân làng bị bắt bớ bất kỳ lúc nào

Một đại đội trưởng đóng quân gần căn cứ đã nói với tôi, một người chỉ biết có chiến đấu, sự sạo và phục kích rằng: “Mày chiến đấu vì ai chứ?”. Đây cũng là suy nghĩ của rất nhiều lính Hàn quốc tham chiến ở VN thời đó. Đối với họ, chiến tranh VN chẳng qua là cuộc đánh lộn ở nhà người, vì vậy chỉ cần kiếm được chút tiền và vượt qua 1 năm an toàn là được. Tất nhiên là tôi từ chối sự nhàn hạ này và cố gắng hết sức để hoàn thành nhiệm vụ. Nhưng dù sao thì tất cả họ, người luôn tìm Việt Cộng để giao chiến hay người luôn phải giao chiến với VC, đều không hiểu rõ ràng về lịch sử VN. Chiến đấu ở VN và chiến đấu ở trong nước là hai sự việc hoàn toàn khác nhau. Lính Hàn quốc tham chiến ở VN không biết mình chiến đấu vì ai, vì mục đích gì. Họ chẳng có nhân duyên sâu sắc gì với VN, họ cũng chẳng có thâm thù gì với VN. Muốn tạo ra một danh nghĩa gì đó cho binh lính thì cũng chẳng qua là hô “ngăn chặn làn sóng CS” trên thế giới mà thôi. Nhưng điều này lại khó lọt tai họ.

Những người lính chỉ có thể chiến đấu khi họ biết rõ mình đang sống và chết vì cái gì. Vì vậy làm sao họ có thể bỏ mạng tại một nơi chiến trường cách xa quê nhà, với một đối phương nghèo về vũ khí nhưng cực kỳ dũng cảm như vậy được.

Ở đâu đó, người lính Hàn quốc có thể còn chiến đấu vì lòng căm thù, vì tín ngưỡng... Nhưng ở nơi này, không có bất cứ một biện pháp hữu hiệu nào để đưa những cái đó vào đầu họ. Những binh lính tham chiến ở VN đều do mệnh lệnh cấp trên hoặc vì mấy đồng lương thưởng. Hơn nữa trong lòng người dân VN tràn đầy lòng căm thù quân đội ngoại quốc đến xâm lược nước họ.

Biệt hiệu của tôi là “tướng cướp rừng xanh”. Binh lính tin tưởng tôi. Những người lính không vượt qua được chính mình nơi đất khách quê người này rất dễ bị rơi vào tình trạng khủng hoảng tâm lý. Vì vậy mà tôi thường xuyên dùng thể thao, trò chơi, lòng sự, phục kích, trinh sát, lao động, huấn luyện để kéo mình ra khỏi cô đơn và đem lại sự cân bằng nhất định.

Bộ phận điện báo AIU từ đơn vị cấp trên liên tục chuyển đến cho chúng tôi tin tức về 4 chuyên gia quan Bắc Triều Tiên đến VN để huấn luyện cho 400 quân giải phóng về cách tiêu diệt một đại đội quân Hàn quốc. Và đại đội của tôi được cho biết sẽ là đối tượng thực hành của kế hoạch này. Phía quân Hàn quốc thì sư đoàn trưởng đã trực tiếp xuống tận đại đội để chỉ thị cách đối phó.

Trên cao điểm 166, cách căn cứ của đại đội khoảng 1km, có một trung đội độc lập của đại đội đóng quân. Vị trí của đại đội nằm án ngữ trước căn cứ 226, một căn cứ chủ yếu của đối phương. Đại đội tôi đã dùng các loại pháo 105 đến 155mm pháo kích mãnh liệt vào khu vực từ cao điểm 166 cho đến thung lũng. Từ “pháo kích tầm xa”, “pháo kích cuối cùng”, “pháo kích căn cứ”, đều được mang ra áp dụng.

Sư đoàn trưởng và tôi đang theo dõi trận pháo kích đó trên điểm cao 166 thì bỗng nhiên thấy đạn pháo rơi ngay trên đầu. Chúng tôi không thể ngờ rằng pháo binh đã dùng cả “pháo kích căn cứ” trong trận này. Sư đoàn trưởng đã phải nằm bẹp xuống đất dưới làn đất đá, không ngẩng đầu lên. Việc “pháo kích căn cứ” này là do ý của tôi. Tháng trước đại đội đã chết một và bị thương hai lính trong một trận pháo kích của đối phương. Sư đoàn trưởng đã lập tức tới thăm đơn vị chúng tôi. Tất nhiên chúng tôi cho rằng sư đoàn trưởng đến để hỏi thăm và khích lệ. Vừa ngồi xuống một cái là ông ta đã nói: “Cái bọn bệnh hoạn này”. Ông ta đã chửi mắng vì chúng tôi đã bất cẩn trong tiếp đón nhưng ông ta đã không hề nghĩ gì đến những người lính không biết sống chết lúc nào. Tất nhiên một người chỉ quen với việc đón tiếp long trọng ở hậu phương có thể không hài lòng với cách đón tiếp của một đơn vị chiến đấu. Việc một cấp chỉ huy mắng chửi thuộc hạ của mình vì một lỗi không có gì đặc biệt như thế là hoàn toàn không đúng.

Việc tôi cho pháo kích căn cứ chính là một kiểu kháng nghị, một kiểu biểu tình vũ lực. Việc này cũng là ý muốn của toàn

đơn vị và đồng thời cũng được thoả thuận trước với pháo binh. Sau này trước khi hết hạn phục vụ tại VN, tôi cũng đã kiến nghị với tiểu đoàn trưởng xin được đánh một trận quyết định với 400 người được quân Bắc Triều tiên huấn luyện trong khu căn cứ A Nội. Đó là thời điểm 1 tuần trước khi tôi lên đường về nước. Tiểu đoàn trưởng đã khuyên tôi hãy lên đường về nước cho an toàn, chẳng may có chuyện gì thì làm sao còn trông thấy mặt vợ ở nhà.

Khi còn học ở trường sĩ quan lục quân, tôi và tiểu đoàn trưởng cùng là thành viên của đội bóng bầu dục nên chúng tôi rất hiểu nhau. Tất nhiên tiểu đoàn trưởng cũng biết rất rõ vợ tôi, người luôn có mặt trên sân vận động mỗi khi có trận đấu. Tôi đã giải thích cho đại đội biết là trong rừng đang có quân Bắc Triều tiên và ra lệnh cho đại đội chuẩn bị một trận đánh kéo dài 4 ngày 3 đêm. Chúng tôi rời căn cứ kéo vào thung lũng A Nội. Nhưng một tình huống đã phát sinh ngoài dự đoán của chúng tôi. Trên đường hành quân chúng tôi đã gặp phải một đầm lầy. Trong bóng đêm dày đặc chúng tôi không thể biết đầm lầy đó sâu rộng ra sao. Điều này đã khiến tôi lúng túng. Hơn nữa trong đêm, tiếng lộp bộp vượt qua đầm lầy nghe chẳng khác nào tiếng thác đổ, và điều này sẽ làm cho đối phương trong thung lũng phát hiện ra. Lúc đó trong đầu tôi đã nghĩ tới chuyện nếu chẳng may đụng đối phương thì có lẽ đây là trận đánh cuối cùng của chúng tôi.

Mặc dù tôi liên tục dùng vô tuyến điện ra lệnh cho đại đội không được phát ra tiếng động, nhưng tình hình lúc đó đã hoàn toàn không thể kiểm soát nổi. Tôi ra lệnh cho các trung đội trưởng không được tiếp tục tiến nữa, tất cả dừng lại và từng trung đội một sẽ vượt đầm lầy. Nhưng binh lính của tôi không còn muốn nghe lệnh nữa mà chỉ muốn sao thoát ra khỏi đầm lầy ngập đến ngực này càng nhanh càng tốt. Tôi liền ra lệnh người nào để phát ra tiếng động sẽ bị bắn ngay lập tức, nhưng tiếng động mỗi lúc một to hơn. Có lẽ đối phương đã không thể

tưởng tượng được là quân Hàn quốc, đội quân thường sử dụng trực thăng để di chuyển trong những cự ly như thế này, lại có thể vượt đầm lầy trong đêm, và gần sáng thì tiếp cận được với điểm cao 100 nằm ngay giữa thung lũng.

Trên cao điểm có một vị trí mà từ đó có thể quan sát được toàn bộ thung lũng. Tôi đã lên đó để quan sát tình hình xung quanh. Tôi đã nhìn thấy những làn khói bếp nấu cơm sáng bay lên khắp nơi, sâu trong thung lũng. Tại đây không hề có một khu dân cư nào nên có thể chắc chắn rằng có một đơn vị khá lớn của quân chính quy VC đang giấu mình trong đó. Tôi đã gọi pháo 155mm và hướng pháo vào những nơi có khói bốc lên đã được tôi đánh dấu trên bản đồ. Tại chỗ chúng tôi cũng pháo kích bằng cối 81mm. Trong giây lát làn khói bếp trong thung lũng đã được thay bằng khói đạn pháo mù mịt.

Nhưng không như mong muốn, “trận quyết chiến cuối cùng” đã không đạt được kết quả mong muốn. Tất nhiên là đối phương sẽ bị thiệt hại trong trận pháo kích đó, nhưng chúng tôi không thể nhìn tận mắt. Đáng ra chúng tôi phải tiêu diệt đối phương bằng cách phục kích trên đường di chuyển chứ không phải bằng pháo kích. Sau khi bị đạn pháo bắn chính xác, có lẽ quân giải phóng đã nhận ra rằng quân Hàn quốc đã xâm nhập vào thung lũng. Vì vậy họ bắt đầu phái từng người một ra trinh sát ở thung lũng. Nếu bị đối phương phát hiện thì phần bất lợi sẽ thuộc về chúng tôi. Đối phương biết quá rõ về địa hình trong thung lũng và biết cách phải phòng thủ thế nào. Nhưng đối với chúng tôi, thung lũng lại là một địch thủ mới và nếu bị bao vây thì chúng tôi sẽ rơi vào tình thế tiến thoái lưỡng nan, không có phần thắng.

Đối phương đã phái người ra trinh sát ngay trước mắt các trung đội của tôi, những người đã lập nên trận địa phục kích ngay trong thung lũng. Tình hình lúc này đòi hỏi phải xem xét một cách thận trọng việc có tiếp tục trận đánh nữa hay không. Cuối cùng tôi đã hướng dẫn pháo bắn thêm một lúc nữa và

quyết định cho đại đội rút lui. Tôi đã cố gắng để có một trận quyết chiến cuối cùng, nhưng thật tiếc kết quả đã là không.

Sự chuẩn bị của quân giải phóng rất tỉ mỉ. Họ đã chuẩn bị quyết chiến tại ngôi làng nằm bên cạnh căn cứ của đại đội và cũng là nơi tôi hay đi lại mà không đem theo súng. Trong ngôi làng này có một cô gái xinh đẹp tên là Hiệp, là con gái một gia đình Việt Cộng. Thỉnh thoảng tôi có ghé nhà này. Và VC đã lập trận địa phục kích chính tại nơi đó. Họ đã vào đây, chuẩn bị trận địa trong đêm và rút đi trước khi trời sáng sau khi đã ngụy trang trận địa, cứ như vậy liên tục trong một tuần. Kế hoạch của họ dùng khoảng 200 quân lập một trận địa phục kích và sau đó dụ đại đội 11 vào để tiêu diệt. Sau này qua lời kể của binh nhất Pak Chang Soon, tôi có thể tưởng tượng ra trận đánh đó. Trong quyển nhật ký chiến đấu của anh ta đã ghi lại như sau:

“Chúng tôi đã bị lừa vào trận địa phục kích. Anh lính điện đài bị trúng đạn ngay khi vừa định đánh điện về. Viên hạ sĩ quan cũng bị bắn gục. Anh lính điện đài đang nháy từng từng vì đạn bị bắn trúng mắt. Phân đội trưởng phân đội 1 không còn nghĩ gì đến việc bắn súng nữa mà quay sang cầu nguyện cho các đội viên, anh ta cũng bị trúng đạn và chết trong lúc đang cầu nguyện. Còn phân đội trưởng của tôi, người cũng bị bắn giữa mặt thì đang xả đạn loạn xạ lên các cây dừa. Tôi bỗng nghe thấy tiếng kêu “nước, nước” và quay lại thì thấy Chang Man đã hấp hối vì bị đạn trúng cổ. Tôi lấy khăn ướt đắp lên mặt cho anh ta và tiếp tục nổ súng. Tôi có cảm giác như mình đang ở trong một bộ phim cao bồi miền Tây.

Sau một lúc thì tôi hết đạn. Trong khoảnh khắc hình ảnh vợ con và quê hương hiện lên trong mắt tôi, và tôi khóc. Thấy lựu đạn ném về phía mình, tôi liền nhòe dậy và chạy, nhưng ngay lập tức bị ngã vì vấp phải xác của đồng đội. Tôi nghe thấy tiếng chân ngày càng tiến gần về phía mình, tôi gọi thầm tên con gái “Jong Nye ơ” thì một nòng súng hướng về đầu tôi bóp cò. Nhưng thật may mắn là viên đạn đã không trúng đầu mà chỉ

xuyên thủng vai bên trái. Vừa hay lúc đó pháo của quân ta bắt đầu bắn đến.

Khi tôi tỉnh lại thì thấy mình đã bị lột hết quần áo. Thay vào đó là tôi bị cát bụi do đạn pháo phủ kín người. Tôi đứng dậy đúng lúc đó đạn pháo lại bay đến. Lợi dụng lúc này tôi chạy thực mạng về phía ngược lại. Sau một hồi tôi thấp thoáng thấy bóng mũ sắt của quân Hàn. Khi tôi mở mắt ra thì đã thấy mình nằm trong bệnh viện. Đội trưởng đội an ninh và sĩ quan y tế đến bên tôi và yêu cầu kể lại chi tiết trận đánh. Lời đầu tiên của tôi là: “tất cả đã chết”.

Binh nhất Pak Chang Soon là người duy nhất sống sót hôm đó. Ngay lập tức quân Hàn quốc đã huy động một tiểu đoàn quân đi phục thù, nhưng không gặt hái được kết quả gì. Quân Hàn đã bao vây kín khu vực đó, nhưng chỉ có lực lượng thiết giáp của quân Hàn bị thiệt hại bởi đạn B40 của đối phương mà thôi. Đêm hôm đó 200 quân giải phóng đã lọt qua vòng vây và rút lui nhẹ nhàng về núi Đầu Voi.

PHẦN 6

Những Linh Hồn Không Bao Giờ Quay Trở Về (tựa SH)



nơi sự sống và cái chết đan xen nhau, tâm lý của con người rất dễ bị kích động. Việc biết trước được hành động của đối thủ là một năng lực để tồn tại. Nhưng ở trong chiến tranh thì chỉ như vậy thôi thì chưa đủ. Đặc biệt ở người chỉ huy cần thêm một giác quan nữa. Không biết phải gọi cái đó là gì nhỉ? Nhục cảm hay linh cảm? Những “chiến công” mà đại đội tôi lập được phần lớn là nhờ vào linh cảm của tôi.

Có một điều lạ là mỗi khi ở các đại đội khác của tiểu đoàn 1, sư đoàn Mạnh hổ xảy ra chuyện thì đại đội của tôi lại lập chiến công. Vì thế mà trên sư đoàn hay nghi ngờ chúng tôi báo cáo sai sự thật. Một hôm đại đội tôi báo cáo thành tích lên sư đoàn, ngay lập tức một sĩ quan thanh tra của sư đoàn đáp trực thăng tới với một dáng điệu rất oai vệ. Ông ta đến thăm sự thật với một thái độ hết sức ngạo mạn.

Tôi đã đón ông thiếu tá đó với một ánh mắt đầy căm thù và tức giận. Đối với tôi, những người trên bộ tư lệnh là những kẻ chỉ biết ngồi trên bàn giấy mà ăn cắp chiến công và kiếm tiền. Xác của VC được để trong một góc của đại đội. Viên thiếu tá tham mưu đó có vẻ hơi rờn rợn. Với vẻ ngượng ngùng ông ta không nói được câu nào, lên máy bay về thẳng sư đoàn.

Mạng của người Việt là chiến công cho nhiều người ngoại quốc

Nguyên nhân là do tôi đã dự đoán được VC sẽ xuất hiện nơi nào để lập công. Lúc đầu khi nghe tôi ra lệnh mai phục trong khu làng tái định cư, hay trong các ngôi nhà đổ nát, lính của tôi thường tỏ ra không phục. Nhưng khi những suy đoán đó đúng chẳng khác nào lời sấm truyền thì họ bắt đầu tỏ ra tin tưởng

vào tôi. Các đại đội khác không mấy khi bị quân giải phóng pháo kích trực tiếp, nhưng đại đội tôi đã bị pháo kích tới 6 lần. Bộ đội chủ lực thường dùng những quả đạn pháo được vận chuyển từ Hà nội vượt qua hàng ngàn km để bắn vào những mục tiêu quan trọng như sở chỉ huy hoặc sân bay. Vì vậy việc họ pháo kích vào căn cứ của đại đội chúng tôi họ rất muốn tiêu diệt đại đội 11 của tôi.

Một số sĩ quan và binh lính nghĩ rằng quần lót của phụ nữ có thể bảo vệ sinh mạng cho bản thân nên mỗi khi ra trận là họ lại nhét vào ba lô một chiếc quần lót phụ nữ. Những ca sĩ hoặc diễn viên nổi tiếng mỗi khi sang biểu diễn đồng viên binh lính thường hay đem theo rất nhiều quần lót để chia cho các binh lính.

Và tôi cũng nhận từ một nữ ca sĩ một chiếc. Nhưng đúng hôm đó, một lính của tôi bị tử trận nên tôi đã đem ngay chiếc quần đó đi đốt. Một chiếc quần phụ nữ làm sao có thể bảo vệ sinh mạng cho con người. Linh cảm của người chỉ huy sẽ ảnh hưởng tới sự an toàn của toàn bộ đơn vị và tất nhiên linh cảm của mỗi cá nhân binh lính sẽ ảnh hưởng tới an toàn của họ. Vì vậy các thuộc hạ của tôi đưa ra rất nhiều yêu cầu.

-Thưa đại đội trưởng, hôm nay em thấy khang khác thế nào ấy. Xin phép cho em nghỉ buổi phục kích hôm nay.

-Hôm nay em có cảm giác chẳng lành tí nào. Hay là ngày mai hãy cho em đi lùng sục.

Rất một kiểu như vậy.

Một hôm, một lính dân sự tên là Kim I Kon, người luôn đi theo tôi làm nhiệm vụ phiên dịch, đến và xin tôi:

-Thưa đại đội trưởng, đại đội trưởng là người sẽ không bao giờ bị chết đâu. Nhưng em có cảm giác sẽ bị giết trong khi đi theo đại đội trưởng. Xin hãy cho em về nước sớm.

Thấy lời nói của anh ta cũng có lý nên tôi đã cho phép anh ta được về nước sớm. Người đến thay anh ta mỗi khi sắp phải cùng tôi đi đến những nơi nguy hiểm thường nước mắt lưng

trông ôm lấy chân tôi van xin. Và tôi luôn từ chối yêu cầu đó. Một trung úy phụ trách vũ khí tên là Seol Jong Book, khi tôi kết thúc thời hạn về nước đã năn nỉ xin cho được chiếc mũ cao bồi mà tôi thường vẫn đội. Anh ta nói rằng tôi có thể sống sót mà ra khỏi được nơi nguy hiểm là nhờ vào phép lạ trong chiếc mũ đó. Không thể từ chối trước yêu cầu thiết tha của viên trung úy, tôi đã cho lại anh ta chiếc mũ cao bồi đó trước khi về nước.

Những chiến hữu đã cùng vào sinh ra tử với tôi trong chiến tranh VN đã lập ra "hội Mãnh hổ" và gặp nhau định kỳ một năm hai lần. Rất nhiều người trong chúng tôi vẫn phải chịu thương tật sau chiến tranh, người thì bị cụt cả hai chân, người bị mất một tay, người bị mất cằm, người phải sống với những mảnh đạn trong cơ thể.

Tất cả đều không trùng họ, trùng tên và mỗi người cũng làm những công việc khác nhau nhưng chúng tôi có cùng một điểm chung là đã gặp nhau ở VN. Chính điều này đã gắn kết chúng tôi với nhau. Đến đây là nơi chúng tôi vứt bỏ hết những vui buồn của cuộc sống đời thường.

Một lần hội chúng tôi tổ chức đi du lịch đảo Cheju, mang cả vợ đi theo. Tại đó tôi đã được thấy các chiến hữu cũ, người thì đang nhẩy với chiếc nạng bên hông, người khác bị cụt tay phải nên đang dùng tay trái nắm lấy micro và hát. Những người vợ bên cạnh thì vừa nhẩy vừa hát và vừa giúp đỡ họ. Những người vợ đó đã trở thành người trông nom chăm sóc chồng của mình suốt đời. Tôi đã phải cố nén cảm xúc. Để an ủi tôi, họ đều nói họ không phải bị thương trong thời gian ở VN.

Mỗi khi chúng tôi gặp nhau là chuyện chiến tranh lại tuôn ra tưởng không bao giờ ngừng. Những cánh rừng rậm rạp, những khoảnh khắc chết người, những chuyện đã nói năm ngoài năm nay lại được kể lại, nhưng dù nghe lại cũng không bao giờ thấy chán. Mỗi khi nhắc đến những câu chuyện có liên quan tới tôi, mọi người lại tranh nhau kể rất hào hứng nhưng riêng tôi lại ngồi im lặng, tôi phải kìm nén nỗi đau sâu thẳm trong lòng. Bởi

vì còn đó ký ức đau buồn về chiến tranh, về những tội ác không rửa được, những chiến hữu đến bây giờ vẫn phải sống trong vất vả, những linh hồn không bao giờ quay trở về.

Năm nào chúng tôi cũng họp nhau và đi viếng nghĩa trang. Tại đó bằng lòng thành tâm của mỗi người chúng tôi đều cầu nguyện cho linh hồn của người đã chết. Bởi vì chúng tôi đều là những người đã ôm họ vào lòng và chứng kiến những phút giây cuối cùng của họ.

Hỡi những chiến hữu đã vào sinh ra tử cùng với tôi, hỡi những linh hồn đã chết ở VN! Xin Chúa hãy cứu vớt linh hồn họ.

Hoang tàn còn lại sau bước chân người viễn chinh

Hết.